

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2020/DS-ST  
Ngày: 08-9-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Diệu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Tấn Khoa
2. Ông Đặng Văn Tâm

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Hòa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ngày 08 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 265/TLST-**DS** ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 412/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 08 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 08 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Ngọc B, sinh năm 1965; nơi cư trú: 167/7 ấp Thị 1, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1961; nơi cư trú: ấp Phú Thượng 2, xã Kiên An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện và tự khai của bà Trương Ngọc B trình bày:

Do quen biết nên có cho bà Nguyễn Thị Bạch T vay số tiền 40.000.000 đồng, vay lãi suất 3% tháng, thời hạn vài tháng sau trả, khi vay có làm biên nhận nợ, có trả lãi được vài tháng, và đã trả tiền vốn là 20.000.000 đồng, còn nợ lại 20.000.000 đồng, thì ngưng trả cho đến nay. Bà Trương Ngọc B có liên hệ với bà T và yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc T trả nhưng bà T cứ né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay bà Trương Ngọc B yêu cầu bà Nguyễn Thị Bạch T phải trả ngay 01 lần dứt điểm số tiền 20.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo quy định pháp luật.

2. Bị đơn là bà Nguyễn Thị Bạch T đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập bà đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà Nguyễn Thị Bạch T vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Tại phiên tòa bà Trương Ngọc B vẫn giữ quan điểm yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Bạch T trả số tiền vay là 20.000.000 đồng, đối với phần yêu cầu tính lãi phát sinh bà B xin rút yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi phát sinh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Bà Trương Ngọc B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Bạch T phải trả số tiền vay nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Nguyễn Thị Bạch T với tư cách là bị đơn trong vụ án có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Phú Thượng 2, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị Bạch T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của bà không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai của nguyên đơn; căn cứ vào giấy biên nhận nợ do nguyên đơn cung cấp, để chứng minh cho yêu cầu của mình thì thấy, bà Nguyễn Thị Bạch T có viết biên nhận nợ số tiền là 20.000.000 đồng của bà Trương Ngọc B.

[3] Xét thấy, bà Nguyễn Thị Bạch T trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn là bà T vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham dự phiên tòa, không cung cấp bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, đủ căn cứ để xác định bị đơn có vay tiền của nguyên đơn và vẫn còn nợ tiền vốn là 20.000.000 đồng, nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận. Buộc bà Nguyễn Thị Bạch T có trách nhiệm trả cho bà Trương Ngọc B số tiền là 20.000.000 đồng.

[4] Đối với yêu cầu của bà Trương Ngọc B xin rút yêu cầu tính lãi trên số tiền vay là 20.000.000 đồng là tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi của bà Trương Ngọc B.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

- Bà Nguyễn Thị Bạch T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244; Điều 217; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; Điều 466; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Ngọc B.

Buộc bà Nguyễn Thị Bạch T có trách nhiệm trả cho bà Trương Ngọc B số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Ngọc B đối với bà Nguyễn Thị Bạch T về số tiền lãi phát sinh trên số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết phải chịu 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn lại 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trương Ngọc B theo biên lai thu số 0008614 ngày 23/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An

Giang xét xử phúc thẩm. Riêng được sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Diệu**